Cuộc vận động cách mạng tháng Tám (1939 - 1945)

Ngày 19 – 5 – 1941, Việt Nam Độc lập đồng minh ra đời, ngày 10 – 1941, Việt Minh công bố tuyên ngôn, Chương trình, Điều lệ. Tuyên ngôn nêu rõ: "Từ khi lập quốc, xét lịch sử nước ta, chưa bao giờ dân tộc ta nhục nhằn, đau khổ như lúc này [...].Nguy cơ diệt vong đã bày ra trước mắt. Hiện thời, chúng ta chỉ có một con đường mưu sống là đoàn kết thống nhất, đánh đuổi Nhật, Pháp, trừ khử Việt gian.

Mở con đường sống cho đồng bào, "Việt Nam Độc lập đồng minh" (Việt Minh) ra đời, chào các bạn.

Chương trình cứu nước của Việt Minh gồm 44 điểm, bao gồm các chính sách về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội nhằm thực hiện hai điều cốt yếu mà quốc dân đồng bào đang mong ước là:

"1.Làm cho dân Việt Nam được hoàn toàn độc lập.
2.Làm cho dân tộc Việt Nam được sung sướng, tự do" [7;470.]

Chương trình cứu nước của Việt Minh sau khi được đúc kết thành 10 chính sách lớn đem thực hiện ở Khu giải phóng Việt Bắc và được Đại hội Quốc dân ở Tân Trào thông qua tháng 8-1945, trở thành chính sách cơ bản sau này của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

Bước phát triển mới của cách mạng Việt Nam:

Thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5-1941) và Thư kêu gọi toàn dân đánh đuổi Pháp-Nhật của Nguyễn Ái Quốc (6 – 6 – 1940), Đảng ta xúc tiến công cuộc xây dựng lực lượng mọi mặt, trước hết là xây dựng các đoàn thể Việt Minh trên toàn quốc.

Công tác tuyên truyền, vận động được tiến hành dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng như truyền đơn, ca dao, hò vè…nhất là xuất bản báo chí Cách mạng.

Tại Cao Bằng, Nguyễn Ái Quốc sáng lập và trực tiếp phụ trách báo "Việt Nam độc lập" (gọi tắt là "Việt Lập" – cơ quan tuyên truyền của Mặt trận Việt Minh. Ngày 1 – 8 – 1941, báo "Việt Lập" là vũ khí sắc bén của Mặt Trận Việt Minh trong cuộc vận động giải phóng dân tộc, góp phần giáo dục, động viên quần chúng hăng hái tham gia các tổ chức cứu quốc.

Ngày 25 – 1 – 1942, Tổng bộ Việt Minh xuất bản báo Cứu quốc – cơ quan tuyên truyền đường lối, chính sách của Mặt Trận Việt Minh.

Từ cuối năm 1941, ở Cao Bằng đã có những xã, tổng toàn dân tham gia Việt Minh (gọi là "xã hoàn toàn", "tổng hoàn toàn"). Đến cuối năm 1942, Cao Bằng có 3/9 châu là Hoà An, Hà Quảng, Nguyên Binh, trở thành "châu hoàn toàn".Ở những nơi này, bộ máy chính quyền địch chỉ tồn tại về mặt hình thức, còn thực tế quyền hành do Việt Minh nắm giữ.

Phong trào Việt Minh, phát triển từ Cao Bằng, đến các tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Bắc Cạn, Thái Nguyên.

Mặt trận Việt Minh với 3 hình thức cơ bản là Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốx, Nông dân cứu quốc còn được xây dựng ở các tỉnh đồng bằng, ở nông thôn và thành thị, như Hà Đông, Hà Nội, Hà Nam, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hưng Yên, Phú Thọ, Sơn Tây, Phúc Yên, Hoà Bình (Bắc Kì), Thanh Hoá, Quảng Bình (Trung Kì).

Chủ trương của Mặt trận Việt Minh cũng đến được số bộ phận đảng viên còn lại ở Nam Kì. Vì vậy, ở một số nơi thuộc ngoại thành Sài Gòn,

vùng Bà Điểm, Hoóc Môn (Gia Định), Đức Hoà (Chợ Lớn), Lái Thiêu (Thủ Dầu Một) đã xuất hiện cơ sở của Việt Minh.

Một số nơi ở Nam Kì do chưa nhận được chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh, cán bộ Đảng và quần chúng yêu nước đã lập ra tổ chức quần chúng với các hình thức, như "Nhóm công nhân nòng cốt", "Hội đá banh", "Hội đổi công", "Hội tương tế". Những tổ chức này đã góp phần vào việc bảo vệ cán bộ, đảng viên, giữ vững tinh thần cho quần chúng trong hoàn cảnh bị khủng bố trắng.

3.2.2 Quá trình chuẩn bị về lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng

Cùng với việc xây dựng lực lượng chính trị, Trung ương Đảng và Nguyễn Ái Quốc quan tâm xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng. Ngay từ Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (11 – 1940), Đảng ta chủ trương phát triển Đội du kích Bắc Sơn làm vốn quân sự lâu dài của Đảng.

Thực hiện chủ trương của Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung Ương Đảng, Hoàng Văn Thụ đã tổ chức một cuộc họp với Ban chỉ huy

Đội du kích Bắc Sơn thành Cứu quốc quân, làm lực lượng nòng cốt xây dựng căn cứ địa Bắc Sơn – Vũ Nhai.

Đội cứu quốc quân vừa tích cực chiến đấu, mở rộng địa bàn hoạt động,vừa phát triển lực lượng, chuẩn bị cho ngày lễ thành lập chính thức Cứu quốc quân.
Ngày 1 – 5 – 1941, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức trọng thể tại Khuổi Nọi (xã Vũ Lễ, châu Bắc Sơn) kỉ niệm ngày Quốc tế lao động, đồng thời làm lễ ra mắt "Đệ nhất trung đội du kích Bắc Sơn".Tham gia mít tinh có đông đảo quần chúng cách mạng thuộc nhiều dân tộc.

Sau hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung Ương Đảng, "Đệ nhất Trung đội đội du kích Bắc Sơn" đổi tên thành "Trung đội cứu quốc quân I".

Trung đội cứu quốc quân I lúc đầu có 32 cán bộ, chiến sĩ, gồm con em các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Kinh.Đây là đơn vị vũ trang chính quy đầu tiên của Đảng, ra đời trong phong trào quần chúng. Ngay sau khi thành lập, Trung đội Cứu quốc quân I vừa tổ chức huấn luyện, vừa tham gia những hoạt động quân sự nhằm chống khủng bố, bảo vệ dân, bảo vệ căn cứ Cách mạng.

Giữa năm 1941, thực dân Pháp huy động một lực lượng gồm 4.000

quân mở cuộc càn quét vùng Bắc Sơn – Vũ Nhai với âm mưu tiêu diệt Cứu quốc quân, phá phong trào cách mạng. Trung đội Cứu quốc quân I bám đất, bám dân, kiên trì chiến đấu. Sau 8 tháng chiến đấu gian khổ (từ tháng 7-1941đến tháng 2-1942), một bộ phận Cứu quốc quân vượt vòng vây địch, rút lên biên giới Việt-Trung. Trên đường rút, Cứu quốc quân bị địch phục kích đã bị tổn thất lớn. Bộ phận Cứu quốc quân còn lại hoạt động phân tán trong dân, gây dựng cơ sở chính trị, phát triển lực lượng.

Ngày 15 – 9 – 1941, Trung đội Cứu quốc quân II* được thành lập tại rừng Khuôn Máy (xã Tràng Xá, châu Vũ Nhai). Trung đội cứu quốc quân II lúc đầu có 47 chiến sĩ chia thành 5 tiểu đội. Sau khi thành lập, Ban chỉ huy Cứu quốc quân II đã phân công các đơn vị đến các địa phương đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống địch khủng bố. Mục tiêu chiến đấu của Cứu quốc quân lúc này là tiêu diệt những tên mật thám đầu sỏ, phá các cuộc hành quân càng quét của địch. Địa bàn hoạt động của Cứu quốc quân ở Thái Nguyên, Tuyên Quang, Lạng Sơn.

Cuối tháng 10 – 1941, thực hiện chỉ thị Trung ương về việc kiện toàn lực lượng chiến đấu lâu dài, Cứu quốc quân rút vào rừng sâu để chấn chỉnh đội ngũ.Lúc này toàn độicó khoảng 60 người, phiên chế thành 7 tiểu đội. Sau đó, toàn Đội bước vào học tập đường lối, chính sách của Đảng,

Chương trình và Điều lệ Việt Minh, cách tổ chức các Hội Cứu Quốc, học chiến thuật du kích, các động tác quân sự cơ bản, học 10 điều kỉ luật và 5 lời thề của Đội. Cứu quốc quân ra tờ báo Bắc Sơn, in bằng chữ Quốc ngữ, chữ Hán, chữ Pháp để giáo dục trong nội bộ và làm tài liệu tuyên truyền trong quần chúng.

Ở Nam Kì, sau cuộc khởi nghĩa 23 – 11 – 1940, những Đảng viên còn lại lãnh đạo các đội ngũ quân tiếp tục hoạt động diệt ác, trừ gian, tuyên truyền Cách mạng.

Tại vùng Đồng Tháp Mười, các đội nghĩa quân của các tỉnh Gia Định, Chợ Lớn, Tân An rút vào Mương Xanh, Kinh Bo Bo, hoạt động trong một khu vực rộng lớn nằm giữa hai sông Vàm Cỏ Đông và Vàm Cỏ Tây.

Ở vùng hạ lưu sông Vàm Cỏ Tây, lực lượng du kích Mĩ Tho với hơn 100 đội viên vẫn hoạt động ở Phú Mĩ, Tân Hoà Thành, Tân Thạch Mĩ…Du kích đã diệt nhiều tên tay sai, chỉ điểm cho giặc.

Đến giữa năm 1942, địch tập trung càn quét, hoạt động của du kích đã tạm dừng.

Tại vùng Lạc An (Tân Uyên, Biên Hoà), một đội vũ trang đã rút vào rừng

thực hiện chiến tranh du kích.

Những hoạt động của các đội du kích trên tiêu biểu cho tinh thần anh dũng, bất khuất của các Đảng viên và nhân dân Nam Kì.Trong lời kêu gọi đồng bào, các Đảng phái cách mạng và các dân tộc bị áp bức Đông Dương, Trung Ương Đảng đã viết "Những đội du kích Nam Kì rút vào rừng sâu,sau cuộc khởi nghĩa cuối năm ngoái cũng vẫn chiến đấu không ngớt".Thông báo "Cuộc chiến tranh Thái Bình Dương và trách nhiệm cần kíp của Đảng", ngày 21-12-1941, Trung ương kêu gọi: Đối với những bộ đội du kích Bắc Sơn, Nam Kì [...], các đảng bộ cần phải xem xét những điều kiện có thể mở rộng những bộ đội ấy, gây thêm những bộ đội mới để mở rộng du kích chiến tranh.Đồng thời phải tăng gia gấo việc cổ động ủng hộ các bộ đội du kích về mọi phương diện [7;251]. Đồng thời với việc xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang. Trung ương Đảng và Nguyễn Ái Quốc còn đẩy mạnh xây dựng căn cứ địa. Sau Hội nghị lần thứ 7 của Ban chấp hành Trung ương, nhiều cán bộ được cử đến tăng cường cho Bắc Sơn. Khi các Trung Đội cứu quốc quân ra đời, khu căn cứ Bắc Sơn – Vũ Nhai được củng cố và mở rộng. Từ tháng 4-1941, một vùng núi hiểm trở, rộng lớn thuộc các xã Vũ Lễ, Vũ Lăng, Ngư Viên (châu Bắc Sơn), Lán Thượng, Tràng Xá (châu Vũ Nhai) được nối liền với nhau, trở thành khu trung tâm của căn cứ Bắc Sơn – Vũ Nhai, trong đó vùng Khuổi Nọi (thuộc xã Vũ Lễ) là trung tâm chính.

Vùng Khuồi Nọi được cứu quốc quân cùng lực lượng tự vệ tổ chức canh phòng, bảo vệ chặt chẽ. Trên các ngả đường vào khu vực này đều được canh gác.Ở khu trung tâm căn cứ địa, phong trào quần chúng diễn ra công khai. Trật tự trị an các làng bản được bảo đảm. Mọi tầng lớp nhân dân các dân tộc ở đây đều hăng hái ủng hộ cách mạng. Các lớp huấn luyện quân sự, chính trị của Xứ uỷ Bắc Kì được tổ chức ở Khuổi Nọi đã đào tạo nhiều cán bộ cho căn cứ Bắc Sơn – Vũ Nhai và cho cá tỉnh Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Giang. Một trong những công việc quan trọng trong khu căn cứ địa là xây dựng các đoàn thể Cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh và phong trào quần chúng, đồng thời xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng.

Tháng 10-1941, đội du kích tập trung đầu tiên của Cao Bằng được thành lập gồm 13 người. Nhiệm vụ của đội là bảo vệ cơ quan Đảng, bảo vệ cán bộ, xây dựng cơ sở cho lực lượng tự vệ, thực hiện công tác đặc biệt, giao thông liên lạc.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương và Nguyễn Ái Quốc, căn cứ địa Cao Bằng đã hình thành và từng bước phát triển vững chắc, trở thành một trung tâm lãnh đạo phong trào cách mạng của cả nước.

Trong thời gian này ở Bắc Trung Kì,Tỉnh Uỷ Thanh Hoá đề ra chủ trương thành lập căn cứ địa cách mạng, làm cơ sở phát triển lực lượng, thúc đẩy phong trào phản đế. Tỉnh ủy chọn vùng Ngọc Trạo để xây dựng chiền khu ở vùng Đông Bắc của tỉnh. Tháng 7- 1941, Ban lãnh đạo chiến khu được thành lập, Đội du kích Ngọc Trạo cũng ra đời với 21 đội viên. Cuối tháng 9 – 1941, Đội tăng lên 80 đội viên, ảnh hưởng và phạm vi chiến khu ngày càng lan rộng.
Thực dân Pháp đã điều lực lượng đến đàn áp. Do chênh lệch về quân số, lại thiếu kinh nghiệm và vũ khí, Đội du kích bị tổn thất lớn.

Ban lãnh đạo chiến khu ra lệnh cho Đội du kích rá khỏi Ngọc Trạo phân tán về các địa phương. Cuối tháng 10 – 1941, chiến khu Ngọc Trạo chấm dứt hoạt động.

Trong khi đặt trọng tâm công tác chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, Đảng chú trọng vận động các tầng lớp nhân dân đấu tranh dưới nhiều hình thức để duy trì và hướng phong trào quần chúng vào mục tiêu cứu quốc. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương viết: "…ta phải khôn khéo huy động toàn thể nhân dân cùng với địa chủ, phú nông đấu tranh chống lại sự tịch thu lúa, gạo, đậu phụng…của Pháp – Nhật. Huy động thợ thuyền tranh đấu chống lại sự bắt làm công như nô lệ dưới báng súng, ngọn roi của quân Nhật trong những công xưởng

quan hệ đến quân sự. Huy động nhân dân đấu tranh chống lại sự tàn bạo của lính Nhật. Ngoài ra, hằng ngày phải mở rộng tranh đấu cứu quốc, như tổ chức ra tuần lễ cứu quốc, tuần lễ ủng hộ Bắc Sơn, tuần lễ ủng hộ Liên Xô bằng những hình thức mít tin, diễn thuyết, mở lạc quyên, rải truyền đơn, biểu tình,.v.v." [7; tr129]

Theo chủ trương đó, trong những năm 1941 – 1942, các cuộc đấu tranhcủa công nhân ở một số thành phố và các khu công nghiệp đã bùng phát, như các cuộc đấu tranh của công nhân ngành in, cưa gỗ, giặt (Hà Nội), xưởng bột giấy Việt Trì (Phú Thọ) hay xưởng giầy Bata, đồn điền Bình Lộc (Biên Hòa), đồn điền Lộc Ninh (Thủ Dầu Một)…Những cuộc đấu tranh này diễn ra dưới hình thức đình công, bãi công, bãi thực, đưa yêu sách, phản đối đánh đập, đòi tăng lương, trả tiền lương đúng hạn…Nhìn chung, phong trào đấu tranh của công nhân còn ít về số lượng, nhỏ về quy mô.

Nông dân đấu tranh dưới hình thức biểu tình, đưa kiến nghị, chống hào lí, chủ đồn điền người Pháp cướp đoạt ruộng đất, lấn chiếm đất công, tham ô công quỹ, chống bắt phu, bắt lính…Tiêu biểu là phong trào ở Tuyên Quang, Phú Thọ, Hà Đông, Nam Định, Thanh Hóa, Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên…Tuy nhiên, phong trào đấu tranh của nông dân còn thiếu bề rộng lẫn bề sâu, chưa liên kết được với các phong trào khác.

Tầng lớp thanh niên trí thức ở các thành phố lớn tập hợp trong các đoàn thể, tiến hanh các hoạt động xã hội,khêu gợi lòng yêu nước trong nhân dân, kêu gọi thanh niên phụng sự dân tộc. Ở Sài Gòn – Chợ Lớn xuất hiện phong trao yêu nước công khai lấy tên là “Phong trào câu lạc bộ học sinh”, phong trào thu hút tới ba, bốn nghìn học sinh, sinh viên, trí thức trong các trường Trung học kĩ thuật và Bách khoa ở Sài gòn tham gia.

VETHE2.0
By HighKin Pro.
Ebook-nhỏ.vn - Tải Ebooks, tài liệu miễn phí.